

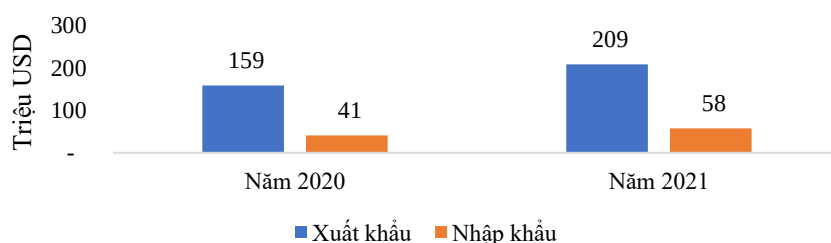
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường HÀN QUỐC



TÌNH HÌNH CHUNG

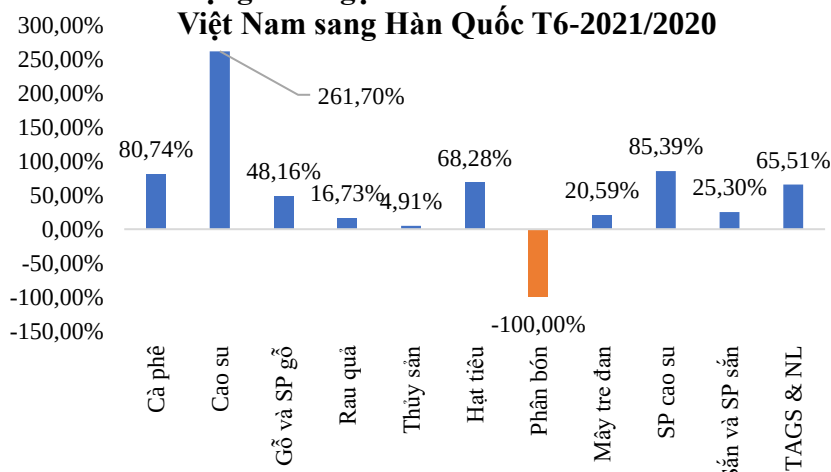
Xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam- Hàn Quốc T6-2021/2020



So sánh xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam – Hàn Quốc T6-2021/2020

Xuất khẩu	▲ 31,54 %
Nhập khẩu	▲ 40,28 %

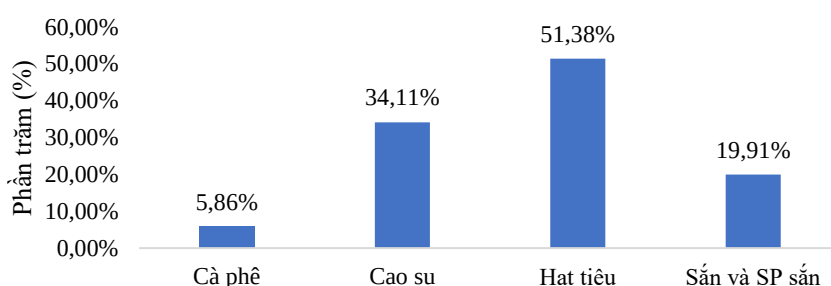
Biến động kim ngạch xuất khẩu NLTS chính của Việt Nam sang Hàn Quốc T6-2021/2020



So sánh T6-2021/2020

Cà phê	▲ 80,74%
Cao su	▲ 261,70%
Gỗ và SP gỗ	▲ 48,16%
Hàng rau quả	▲ 16,73%
Hàng thủy sản	▲ 4,91%
Hạt tiêu	▲ 68,28%
Phân bón	▼ 100,00%
Máy tre đan	▲ 20,59%
SP từ cao su	▲ 85,39%
Sắn và SP sắn	▲ 25,30%
TAGS & NL	▲ 65,51%

Biến động giá xuất khẩu bình quân T6-2021/2020



So sánh giá xuất khẩu BQ T6-2021/2020

Cà phê	▲ 5,86%
Cao su	▲ 34,11%
Hạt tiêu	▲ 51,38%
Sắn và SP sắn	▲ 19,91%

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

GDP Hàn Quốc quý II/2021 tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước, mức nhanh nhất kể từ quý IV/2010. So với quý đầu năm, kinh tế quý II của Hàn Quốc tăng 0,7%. Theo Ngân hàng Trung ương (BOK) Hàn Quốc, kết quả trên nhờ sự gia tăng tiêu dùng tư nhân đối với cả hàng hóa và dịch vụ khi tốc độ tiêm chủng tăng nhanh. Đồng thời, chính phủ cũng đã tăng chi tiêu để hỗ trợ nền kinh tế. Tuy nhiên, theo BOK, nền kinh tế vẫn gặp những thách thức nhất định.

Tại Hàn Quốc, giá nông sản đã tăng 12,6% trong nửa đầu năm nay so với cùng kỳ năm 2020. Đây là mức tăng lớn nhất trong vòng 30 năm qua tại quốc gia này. Số liệu thống kê chính thức cho thấy mặt hàng nông sản tăng giá mạnh nhất trong 6 tháng đầu năm ở Hàn Quốc đó là hành. Mặt hàng này chứng kiến mức tăng 157%. Tiếp đến là táo, tỏi và trứng tăng lần lượt là 54%, 45% và 39%. Theo các tiểu thương ở chợ nông sản Seoul, dự kiến các mặt hàng này sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới do nguồn cung bị hạn chế.

Nguyên nhân chính dẫn đến việc tăng giá mạnh các sản phẩm nông nghiệp là do điều kiện thời tiết năm nay kém thuận lợi khiến một số loại nông sản bị mất mùa. Thêm vào đó, dịch cúm gia cầm tiếp tục hoành hành ở một số địa phương. Một nguyên nhân không kém phần quan trọng đó là do dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, khiến nhiều gia đình chi nhiều tiền hơn để mua thực phẩm và tự nấu ăn ở nhà thường xuyên hơn. Theo một thống kê mới đây, chi tiêu cho thực phẩm chiếm tới 13,3% tổng chi tiêu tiêu dùng của người dân xứ sở kim chi. Đây là mức cao nhất trong vòng 21 năm qua. Trước tình hình giá lương thực tăng cao, Chính phủ Hàn Quốc đang cố gắng bình ổn giá bằng cách tăng cường nhập khẩu cũng như thúc đẩy việc sản xuất trong nước.

Trong thời gian từ tháng 1 đến tháng 6 năm nay, xuất khẩu nông sản của Hàn Quốc đã tăng 15,4% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu các sản phẩm tươi sống tăng 11,4% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 717,8 triệu USD và xuất khẩu thực phẩm chế biến tăng 16,2% lên 3,4 tỷ USD.

Theo Bộ Nông nghiệp, Lương thực và Nông thôn Hàn Quốc, giá trị xuất khẩu nông sản của Hàn Quốc đã thiết lập mức cao kỷ lục mới trong nửa đầu năm nay là nhờ nhu cầu thực phẩm có lợi cho sức khỏe trên toàn cầu tăng mạnh trong bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp.

Xuất khẩu hàng hóa tới các thị trường mà chương trình tiêm chủng vaccine ngừa COVID-19 đã được triển khai rộng rãi và mạnh mẽ như Mỹ và Trung Quốc đã

tăng mạnh. Cụ thể, xuất khẩu nông sản Hàn Quốc sang Mỹ đã tăng 13,6% lên 634,6 triệu USD, còn sang Trung Quốc tăng 19,2% lên 621,7 triệu USD. Trong khi đó, những nước đang có số ca mắc COVID-19 ngày càng tăng thì mua nhiều những thực phẩm chế biến sẵn và có lợi cho sức khỏe, như kim chi.

Đông Nam Á tiếp tục vượt qua Nhật Bản trở thành thị trường nhập khẩu nông sản lớn nhất của Hàn Quốc. Xuất khẩu nông sản sang thị trường Đông Nam Á đã tăng 28,2% lên 936,7 triệu USD. Trong khi sang Nhật Bản đạt 698,7 triệu USD.

Nhân sâm là mặt hàng xuất khẩu mạnh nhất, tăng 25,2% so với cùng kỳ, đạt 120 triệu USD trong nửa đầu năm nay, tiếp đến là kim chi tăng 20,1% lên 86,8 triệu USD, còn mặt hàng dâu tây tăng 25% lên 48,9 triệu USD.

Tháng 06/2021, Việt Nam xuất khẩu 208,7 triệu USD các mặt hàng NLTS chính tới Hàn Quốc, tăng 31,5% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, gỗ và sản phẩm gỗ có kim ngạch xuất khẩu cao nhất tới thị trường này chiếm 40,2%, thứ hai là thủy sản với 34,2%, rau quả chiếm 8,0%. Trong các mặt hàng xuất khẩu chính, phân bón là mặt hàng duy nhất có kim ngạch xuất khẩu giảm, còn lại các mặt hàng khác có kim ngạch tăng so với cùng kỳ năm 2020.

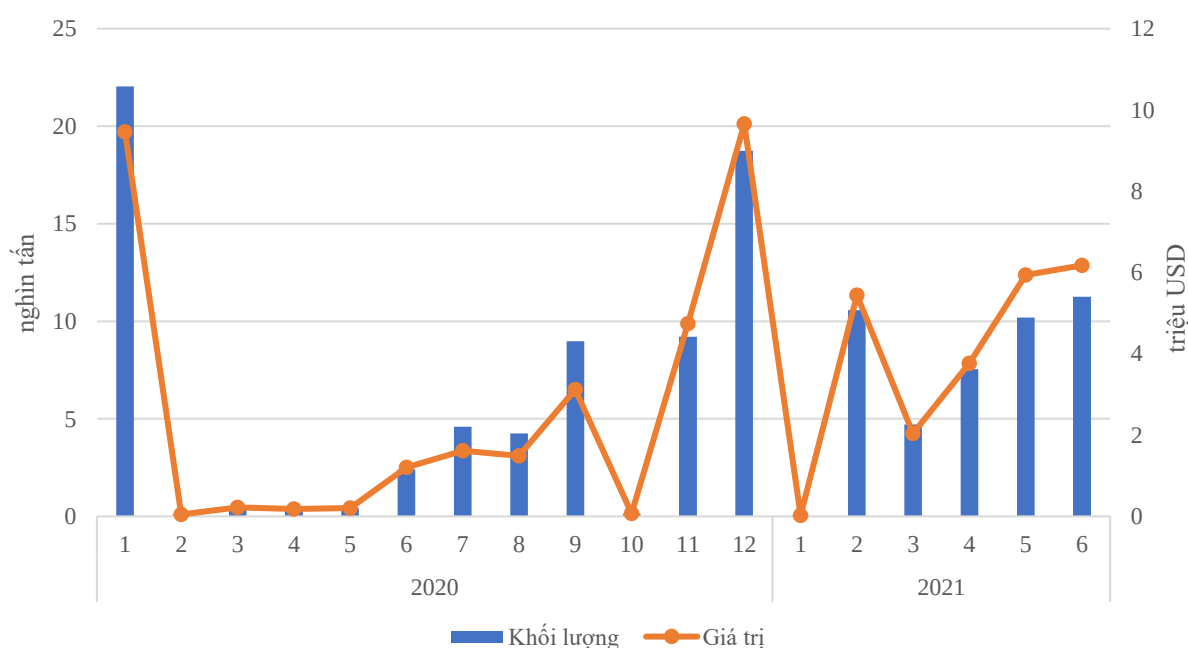
CÁC MẶT HÀNG XUẤT KHẨU CHỦ LỰC

1. LÚA GẠO

Theo dự báo cập nhật tháng 7/2021 của USDA, sản lượng gạo của Hàn Quốc trong năm 2020/21 vẫn được dự báo là sẽ đạt khoảng 3,51 triệu tấn, giảm 0,24 nghìn tấn so với năm trước. Về nhập khẩu, lượng gạo nhập khẩu của Hàn Quốc ước đạt 450 nghìn tấn, giảm khoảng 15 nghìn tấn so với năm ngoái.

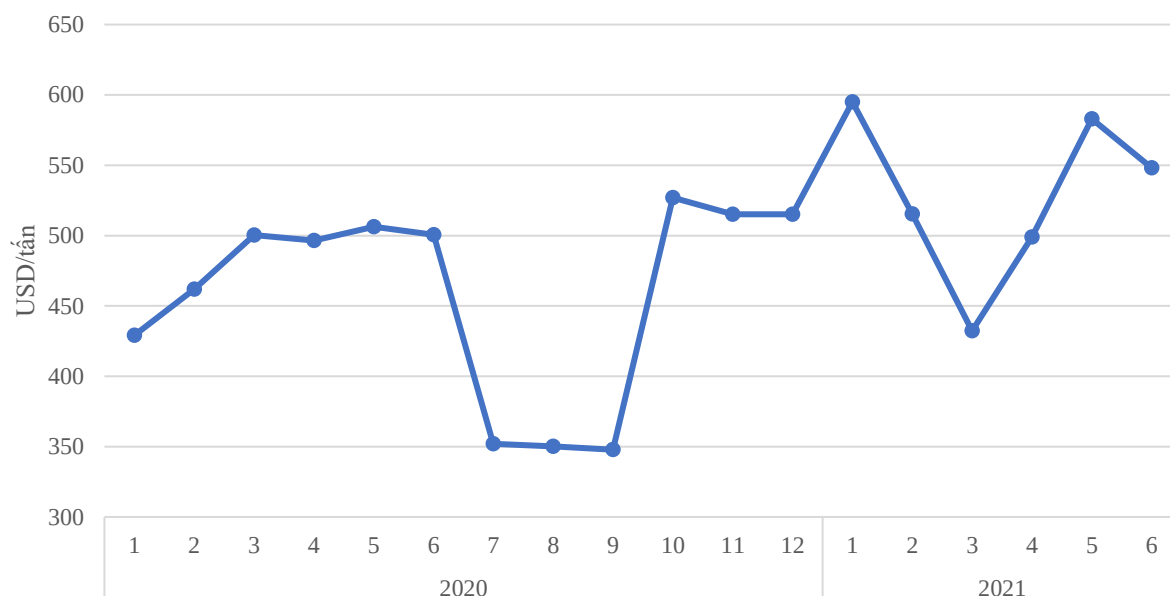
Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 6/2021, Việt Nam xuất khẩu được 11,3 nghìn tấn gạo, trị giá 6,2 triệu USD sang Hàn Quốc, tăng 10,6% về khối lượng và 4,0% về giá trị so với tháng trước; và 367,4% về khối lượng và 412,0% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này trong 6 tháng đầu năm 2021 đạt 44,3 nghìn tấn gạo, trị giá 23,4 triệu USD, tăng 72,1% về khối lượng và 106,7% về giá trị so với cùng kỳ 2020.

Hình 1: Khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

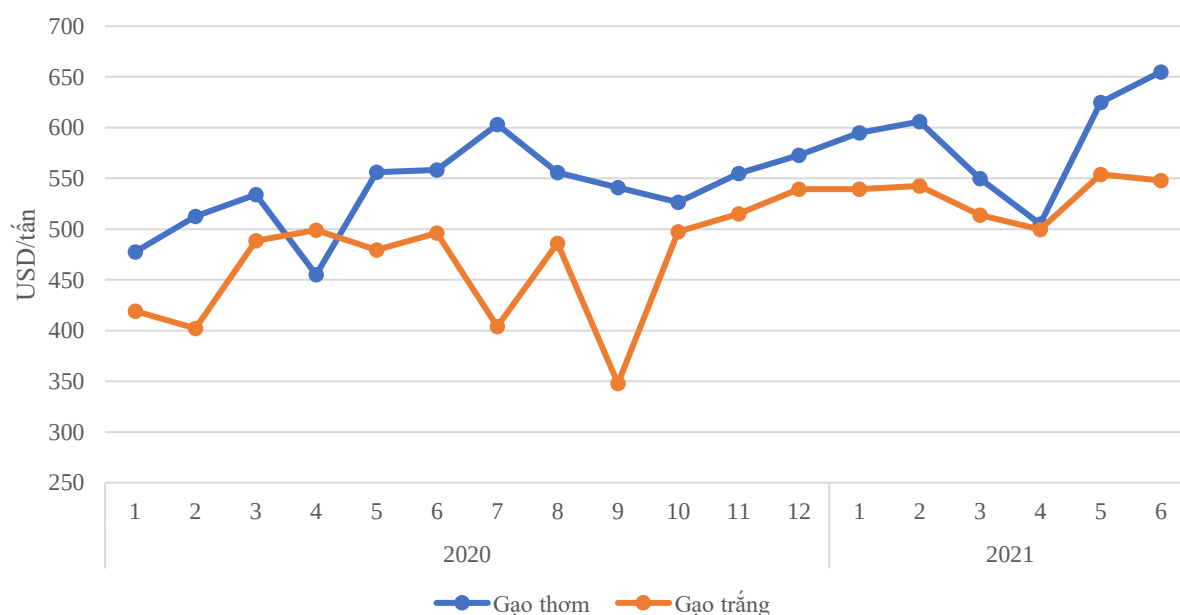
Giá xuất khẩu gạo trung bình sang thị trường Hàn Quốc tháng 6/2021 đạt 548,2 USD/tấn, giảm 6,0% so với tháng trước nhưng tăng 9,5% so với cùng kỳ năm 2020.

Hình 2: Giá xuất khẩu trung bình sang thị trường Hàn Quốc

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 6/2021, gạo trắng là mặt hàng xuất khẩu lớn nhất sang Hàn Quốc, chiếm 99,8% về khối lượng và 99,8% về giá trị tổng kim ngạch xuất khẩu gạo sang Hàn Quốc.

Giá xuất khẩu gạo trắng tháng 6/2021 đạt trung bình 548,0 USD/tấn, giảm 1,1% so với tháng trước nhưng tăng 10,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Còn giá gạo thơm đạt 655,0 USD/tấn, tăng 4,8% so với tháng trước và 17,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

Hình 3: Giá xuất khẩu gạo thơm và gạo trắng sang thị trường Hàn Quốc

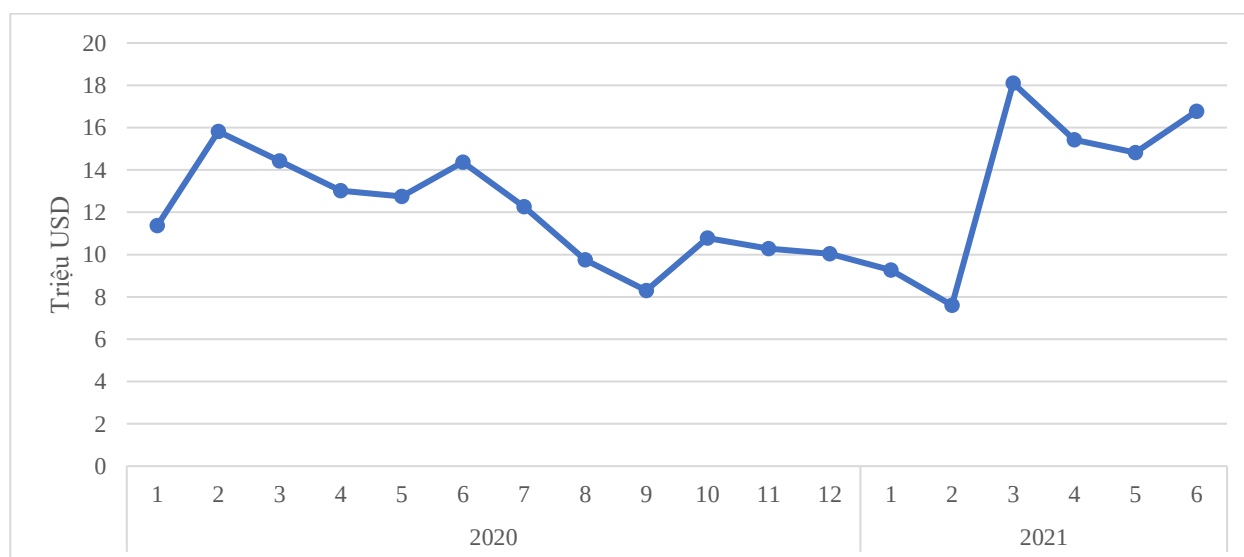
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 6/2021, hai công ty xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc là Công ty CP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An và Công Ty Cổ Phần Lương Thực Bình Minh. Tỷ trọng của các công ty này lần lượt là 99,8% và 0,2% tổng kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Hàn Quốc trong tháng 6/2021. So với cùng kỳ năm 2020, Công ty CP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An không xuất khẩu sang thị trường này trong tháng 6/2020 nhưng có xuất khẩu trong tháng 6/2021, còn Công Ty Cổ Phần Lương Thực Bình Minh giảm 38,5%.

2. RAU QUẢ

Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc tháng 6 năm 2021 đạt 16,8 triệu USD, chiếm 5,2% tổng giá trị xuất khẩu rau quả, tăng 13,2% so với tháng trước và tăng 16,7% so với cùng kỳ năm 2020. Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, giá trị xuất khẩu rau quả sang Hàn Quốc đạt 81,9 triệu USD, chiếm 4,0% tổng giá trị xuất khẩu, tăng 0,3% so với cùng kỳ năm 2020.

Hình 4: Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc

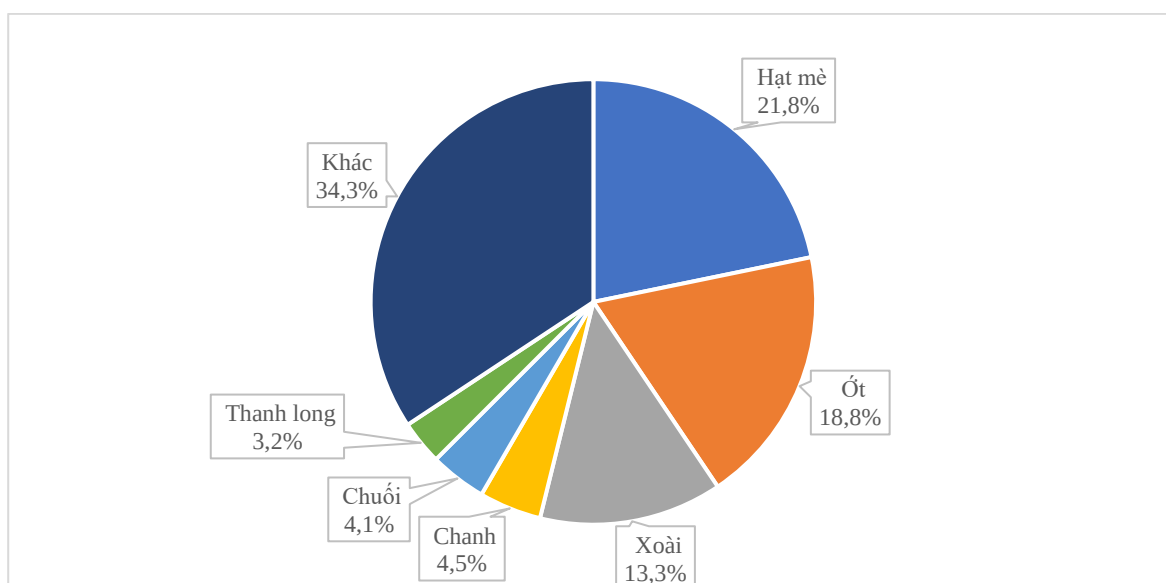


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Cơ cấu xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Hàn Quốc tháng 6 năm 2021, mặt hàng rau quả tươi, khô, đông lạnh, sơ chế đạt 9,1 triệu USD (chiếm 54,0% thị phần, tăng 53,2% so với cùng kỳ năm 2020) và mặt hàng rau quả chế biến đạt 7,7 triệu USD (chiếm 46,0% thị phần, giảm 8,8%), trong đó: (i) trái cây đông lạnh, sấy khô, dẻo (mã HS 2008) đạt 5,2 triệu USD, giảm 4,6% so với cùng kỳ năm trước; (ii) nước ép, nước cốt trái cây (mã HS.2009) đạt 1,3 triệu USD (giảm 34,7%); (iii) rau, quả muối chua (Mã HS: 2001) đạt 623,9 nghìn USD (giảm 20,1%); ...

Trong tháng 6 năm 2021, các mặt hàng rau quả có giá trị xuất khẩu sang Hàn Quốc nhiều nhất bao gồm: hạt mè đạt 3,7 triệu USD (chiếm 21,8% tổng giá trị xuất khẩu), giảm 13,2% so với cùng kỳ năm 2020; ớt đạt 3,2 triệu USD (chiếm 18,8%), tăng 63,8%; xoài đạt 2,2 triệu USD (chiếm 13,3%), tăng 20,7%; chanh đạt 759,3 nghìn USD (chiếm 4,5%), giảm 5,3%; ...

Hình 5: Cơ cấu xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc tháng 6 năm 2021



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Giá trị nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc tháng 6 năm 2021 đạt 1,9 triệu USD, chiếm 1,6% tổng giá trị nhập khẩu rau quả, tăng 28,9% so với cùng kỳ năm 2020. Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, giá trị nhập khẩu rau quả từ Hàn Quốc đạt 18,8 triệu USD, chiếm 2,7% thị phần, tăng 0,8% so với cùng kỳ năm 2020. Trong tháng 6/2021, sản phẩm rau quả Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường này là rong biển đạt 1,2 triệu USD (chiếm 64,0%), tăng 110,8% so với cùng kỳ năm 2020; nấm các loại đạt 173,5 nghìn USD (chiếm 9,3%), giảm 0,5%; ...

Trong tháng 6/2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Hàn Quốc là Công ty TNHH Y.K. Vina, Công ty TNHH Thực phẩm quốc tế Giavico và Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Olam Việt Nam với thị phần xuất khẩu lần lượt là 17,9%; 6,1% và 4,9%. So sánh với cùng kỳ năm ngoái, kim ngạch xuất khẩu của Công ty TNHH Y.K. Vina giảm 0,7%, Công ty TNHH Thực phẩm quốc tế Giavico tăng 7,9% và Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Olam Việt Nam tăng 194,8%.

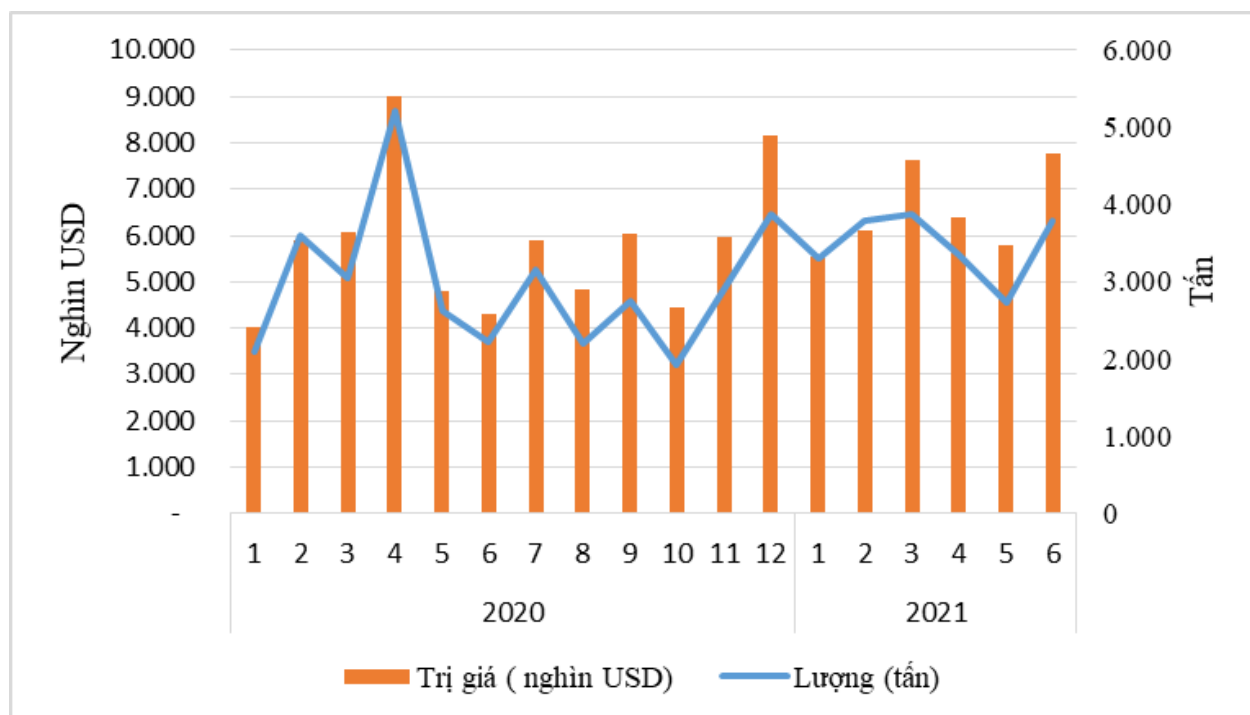
3. CÀ PHÊ

Hiện nay, mặc dù dịch bệnh COVID-9 diễn biến phức tạp, mức tiêu thụ cà phê của Hàn Quốc tiếp tục tăng. Đặc biệt, xu hướng tiêu dùng của giới trẻ Hàn Quốc cũng có nhiều thay đổi, tiêu thụ cà phê hòa tan của giới trẻ gia tăng do sức hút của hội nhập, toàn cầu hóa. Thống kê của Hiệp hội Thương mại Quốc tế Hàn Quốc cho thấy, nhập khẩu cà phê của Hàn Quốc trong 5 tháng đầu năm 2021 đạt 77,1 nghìn tấn, trị giá 344,6 triệu USD, tăng 12,5% về lượng và tăng 30,6% về trị giá so với năm 2020. Trong đó, Việt Nam là thị trường cung cấp cà phê đứng thứ 2 cho Hàn Quốc. Thị phần cà phê của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Hàn Quốc ở mức chiếm tỉ lệ lớn, trong khi thị phần cà phê của một số nguồn cung cà phê cho Hàn Quốc như Colombia, Honduras, Guatemala, Peru, Kenya... đều giảm so với cùng kỳ năm trước.

Hàn Quốc là quốc gia nhập khẩu cà phê đứng thứ 10 của Việt Nam, chiếm hơn 3% tổng lượng xuất khẩu cà phê của Việt Nam. Xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Hàn Quốc tháng 6/2021 đạt 3.787 tấn, trị giá 7,77 triệu USD, tăng 39,18% về lượng và tăng 34,39 % về giá trị so với tháng trước. So với cùng kỳ tháng 6/2020, xuất khẩu cà phê tăng 70 % về lượng và tăng 80,74% về giá trị.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2021 đạt 20.820 tấn, trị giá 39.207 triệu USD, tăng 10,9% về lượng nhưng giảm 38,99% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

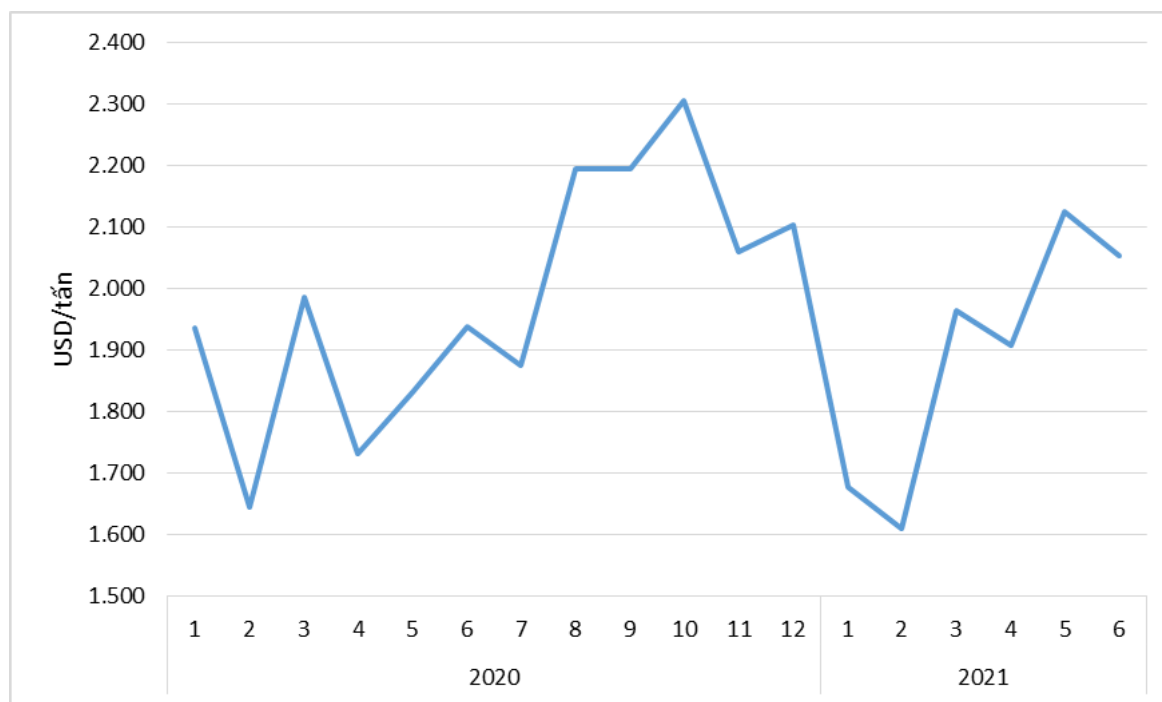
Hình 6: Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Tháng 6/2021, giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc là 2.126 USD/tấn, tăng 11,392,82 % so với tháng 4/2021 và tăng 16,05 % so với cùng kỳ tháng 05/2020.

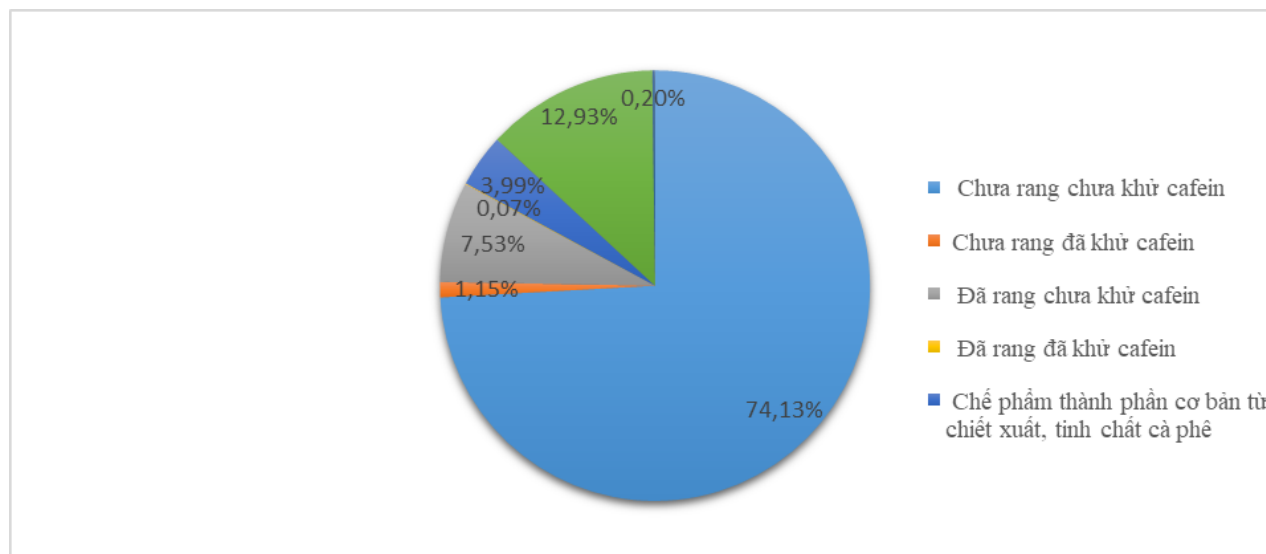
Hình 7: Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Về cơ cấu sản phẩm, cà phê nhân chiếm tỷ trọng 84,5%, cà phê chế biến chiếm tỷ trọng 15,5%, tỷ trọng cà phê chế biến đã giảm 3,9 % so với cùng kỳ năm 2020. Cơ cấu xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 6/2021 cụ thể như sau:

Cà phê chưa rang, chưa khử caffein đạt 6,13 triệu USD, chiếm tỷ trọng 74,13%, tăng 116% so cùng kỳ năm 2020. Tiếp đến là tinh chất, chiết xuất cô đặc đạt 934 nghìn USD, chiếm 12,93%, tăng 49,33% so cùng kỳ. Cà phê đã rang, chưa khử caffein đạt 438 nghìn USD, chiếm tỷ trọng 7,53%, giảm 6,18% so với cùng kỳ. Chế phẩm thành phần cơ bản từ chiết xuất, tinh chất cà phê đạt 271 nghìn USD, chiếm 3,99%, tăng 29,73% so với cùng kỳ.

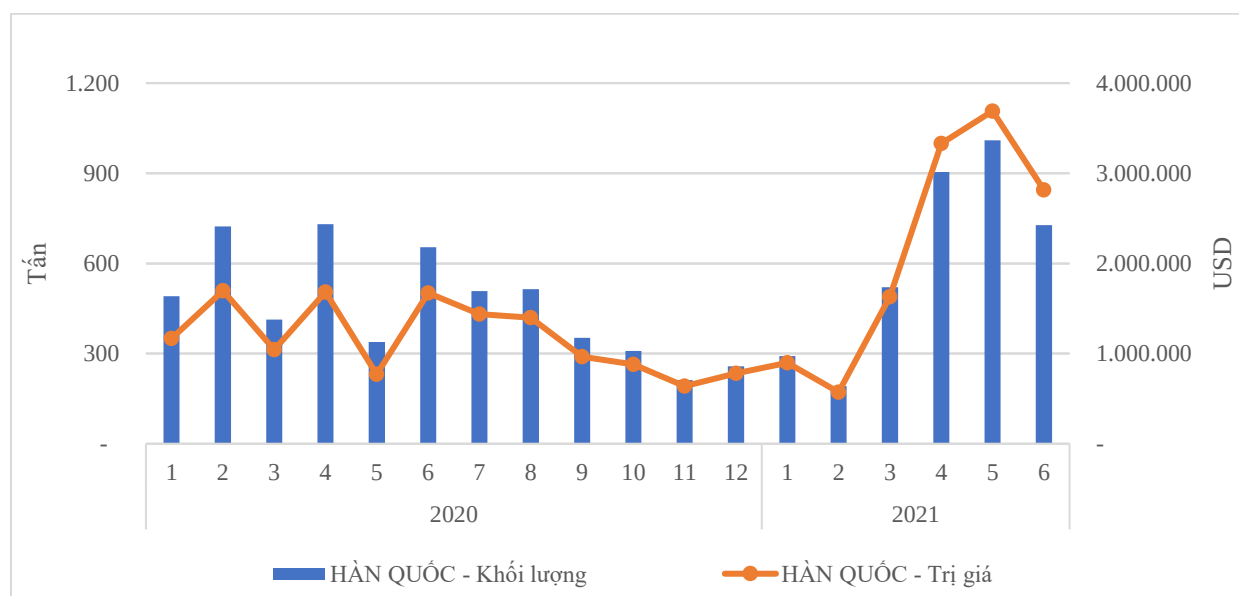
Hình 8: Cơ cấu xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 6/2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Hàn Quốc là: Công Ty TNHH Một Thành Viên Xuất Nhập Khẩu 2-9 Đắc Lắc, Công ty TNHH Vĩnh Hiệp, Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Trung Nguyên - Nhà Máy Cà Phê Sài Gòn , với thị phần lần lượt là: 26,72%; 25,42% và 10,78%.

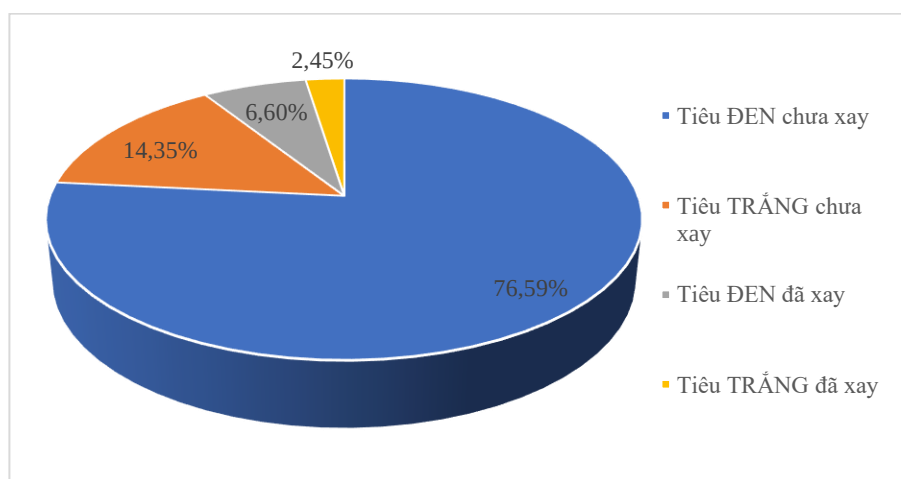
4. HỒ TIÊU

Theo số liệu công bố sơ bộ của Tổng cục Hải quan, trong tháng 6/2021, Việt Nam xuất khẩu được 727 tấn hồ tiêu với trị giá gần 2,8 triệu USD, giảm 28,02% về khối lượng và giảm 23,75% về giá trị so với tháng 5/2021 và tăng 11,16% về khối lượng và tăng 68,28% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

Hình 9: Xuất khẩu tiêu của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc

Nguồn: Tổng cục hải quan

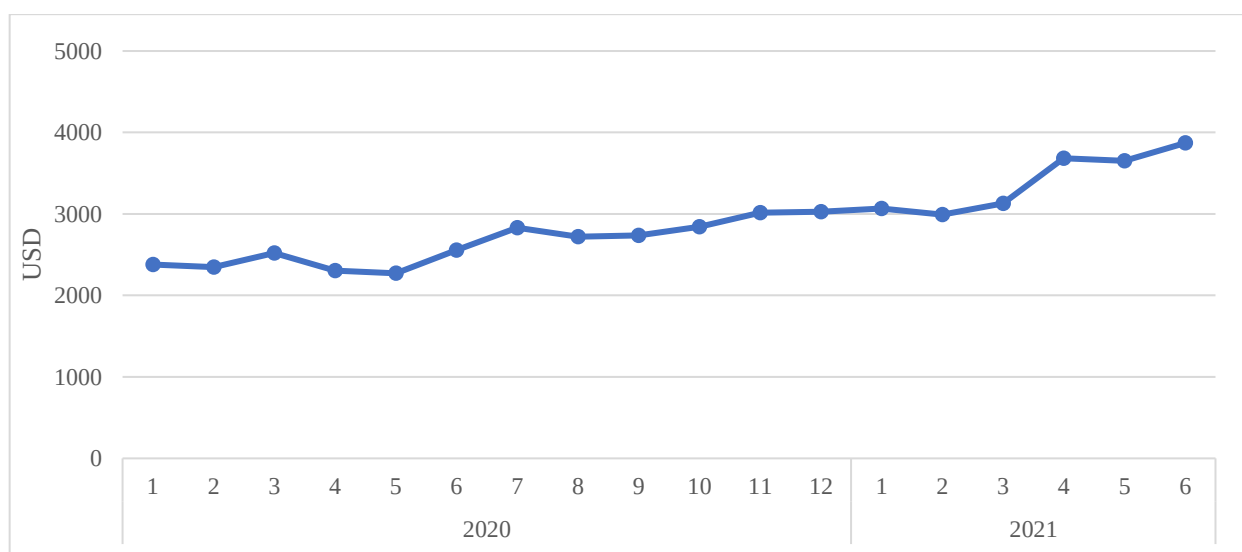
Trong tháng 6/2021, tiêu đen chưa xay vẫn là sản phẩm chính của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường này chiếm 76,59% tổng giá trị xuất khẩu, giảm 9,23% so với tháng trước và tăng 4,98% so với cùng kỳ năm trước. Đứng thứ 2 là tiêu trắng chưa xay, chỉ chiếm 9,06%.

Hình 10: Cơ cấu xuất khẩu tiêu sang thị trường Hàn Quốc tháng 6/2021

Nguồn: Tổng cục hải quan

Giá xuất khẩu hồ tiêu trung bình của Việt Nam sang Hàn Quốc trong tháng 6/2021 ở mức 3,870 usd/tấn, tăng 5,9% so với tháng 5/2021 và tăng 51,4% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 11: Giá tiêu xuất khẩu trung bình của Việt Nam sang Hàn Quốc (USD/tấn)



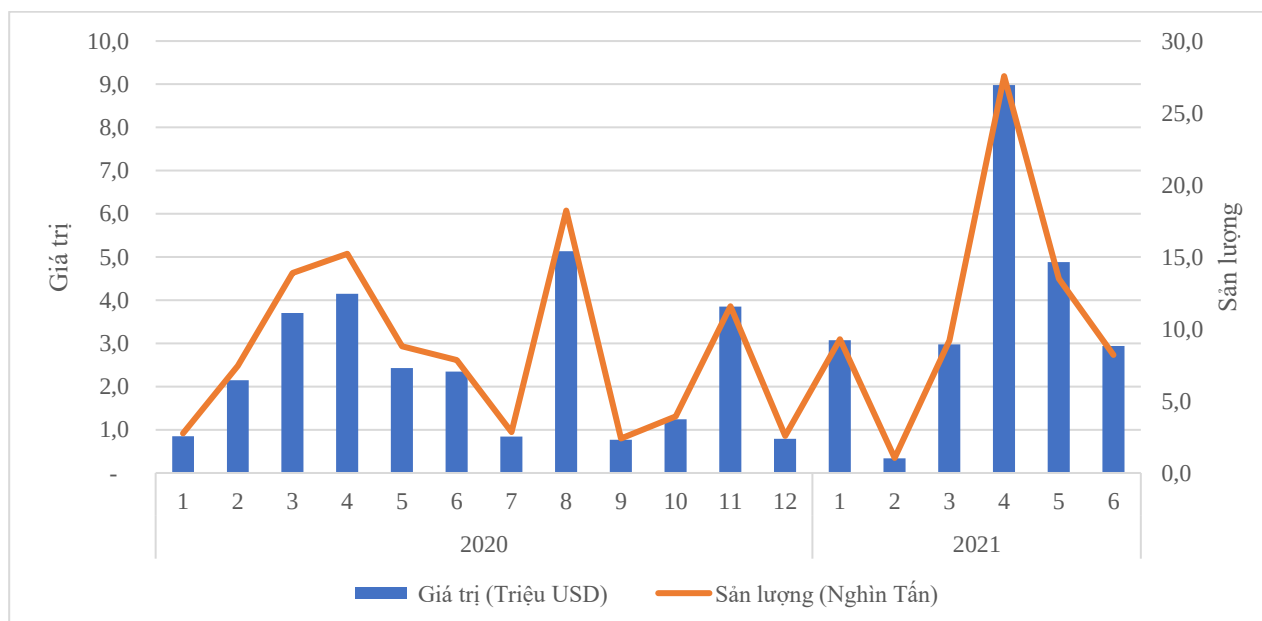
Nguồn: Tổng cục hải quan

Trong tháng 6/2021, vẫn giữ vị trí số 1 trong Top 3 công ty xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Hàn Quốc là Công ty TNHH Ottogi Việt Nam, chiếm 51,78% tổng giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường này, giảm 38,3% so với tháng trước và tăng 90,9% so với cùng kỳ năm trước. Đứng thứ 2 vẫn là Công ty CP XNK Petrolimex (chiếm 11,01%, cũng giảm 37,7% so với tháng trước đó và tăng 91,6% so với cùng kỳ năm trước) và Công ty TNHH Nam International (chiếm 10,43%, đây là công ty vốn có kim ngạch và khối lượng xuất khẩu rất nhỏ từ trước tới nay với thị trường xuất khẩu không chỉ Hàn Quốc mà cả một số quốc gia tại Châu Âu).

5. SẴN VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ SẴN

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 6/2021, Việt Nam xuất khẩu được 8,2 nghìn tấn sắn và sản phẩm từ sắn, trị giá 2,9 triệu USD sang thị trường Hàn Quốc, giảm 39,1% về khối lượng và giảm 39,8% về giá trị so với tháng 5/2021; tăng 4,5% về khối lượng và tăng 25,3% về giá trị so với cùng kỳ 2020. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2021 đạt 65,9 nghìn tấn, trị giá 22,1 triệu USD, tăng 17,7% về khối lượng và tăng 41,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

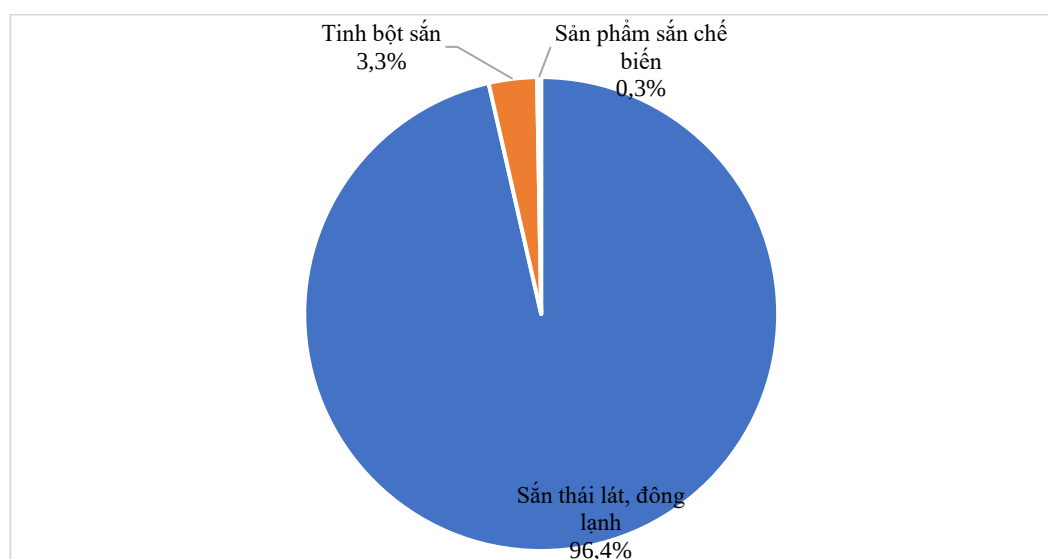
Hình 12: Khối lượng và giá trị xuất khẩu sản và sản phẩm sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Về cơ cấu, thị trường Hàn Quốc chiếm 4,3% về khối lượng và 3,5% về giá trị xuất khẩu sản của Việt Nam trong tháng 6 năm 2021. Trong đó, giá trị xuất khẩu sản lát, đông lạnh đạt 2,8 triệu USD, chiếm 96,4% tổng giá trị xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, tăng 32,5% so với cùng kỳ năm trước; tinh bột sản đạt 96,7 nghìn USD (chiếm 3,3%), giảm 53,1%; sản phẩm sản chế biến đạt 8,2 nghìn USD (chiếm 0,3%).

Hình 13: Cơ cấu xuất khẩu sản sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 6/2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Hàn Quốc là Công ty Cổ phần Đầu tư Sáng tạo Á Châu, Công ty TNHH Chế biến XNK Xuân

Hồng và Công ty CP Tinh bột biến tính NTD với tỉ trọng xuất khẩu lần lượt là 96,3%; 3,1% và 0,3%. So sánh với cùng kỳ năm ngoái, giá trị xuất khẩu của Công ty Cổ phần Đầu tư Sáng tạo Á Châu tăng 28,9%, Công ty TNHH Chế biến XNK Xuân Hồng tăng 5,8%. Trong khi Công ty CP Tinh bột biến tính NTD không xuất khẩu trong tháng 6/2020, nhưng đã đẩy mạnh xuất khẩu trong tháng 6/2021.

6. THỊT VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ THỊT

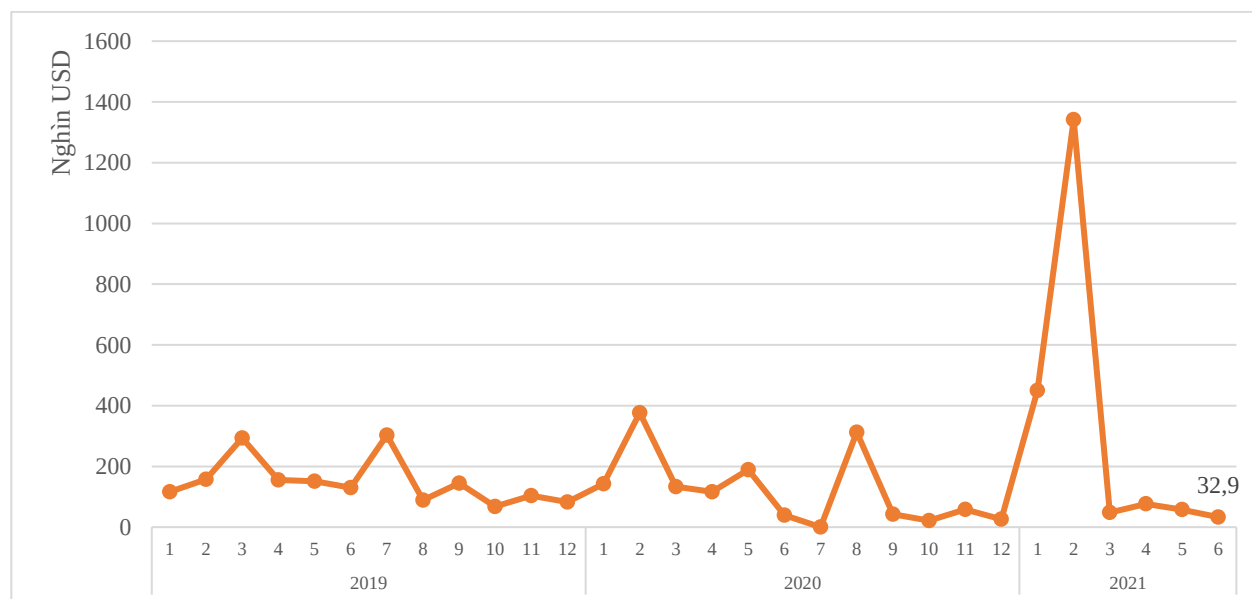
Theo “Kết quả điều tra xu hướng chăn nuôi quý 2 năm 2021” của Cơ quan thống kê quốc gia Hàn Quốc, số lượng gia súc của nước này là 3.344.000 con, tăng 3,6% so với cùng kỳ năm ngoái và 4,4% so với quý đầu tiên của năm ngoái. Đây là số lượng cao nhất được ghi nhận của Hàn Quốc kể từ năm 1980 đến nay. Cụ thể, đàn lợn ghi nhận đạt 11,15 triệu con, tăng 62.000 con so với cùng kỳ năm ngoái do sản lượng lợn con tăng. Số lượng bò thịt xuất chuồng cũng tăng do năng suất bò sữa giảm, đạt 401.000 con, giảm 5.000 con so với cùng kỳ năm trước. Đàn gia cầm, gà đẻ đạt 65.871.000 con, giảm 9,05 triệu con so với cùng kỳ năm ngoái do việc tái đàn bị chậm lại sau khi đàn gia cầm trước đó đã bị tiêu hủy do dịch cúm gia cầm độc lực cao (AI). Đàn vịt đạt 7528.000 con, giảm 1775.000 con so với cùng kỳ năm ngoái. Đàn gà thịt hiện có 19,72 triệu con, giảm 1.122.000 con so với cùng kỳ năm ngoái do tình hình tiêu thụ giảm.

Trong tháng 7, ngành chăn nuôi Hàn Quốc cũng đã phải chịu thiệt hại do nắng nóng kéo dài. Theo Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn Hàn Quốc, tính đến ngày 26/7, cả nước đã có 227.387 con vật nuôi, bao gồm cả gà, chết. Gà chiếm nhiều nhất với 211.592 con, tiếp đến là 4.615 con lợn, 1.780 con vịt và 1.400 con chim cút khác. Mùa nắng nóng ở Hàn Quốc kéo dài từ tháng 7 đến hết tháng 8, dự kiến quy mô nắng nóng sẽ còn tiếp tục tăng lên, ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất chăn nuôi của nước này. Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn Hàn Quốc và chính quyền các địa phương đã hướng dẫn người dân duy trì mật độ chăn nuôi thích hợp cho từng loài vật nuôi để giảm thiệt hại do nắng nóng, và đã thiết lập một hệ thống ứng phó bằng cách thành lập “đội ứng phó thảm họa chăn nuôi” với sự tham gia của chính quyền địa phương, các tổ chức liên quan và các nhóm sản xuất.

Trong tháng 6/2021, giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc giảm 42,9% so với tháng trước, đạt 32,8 nghìn USD, và giảm 15,8% cùng kỳ năm 2020. Tính tổng 6 tháng đầu năm, giá trị xuất khẩu sản phẩm thịt của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc đạt 2 triệu USD, tăng 101% so với cùng kỳ năm 2020. Các sản phẩm chủ yếu được xuất khẩu trong tháng này gồm thịt

ếch và thịt chế biến. Trong đó, chỉ có 2 doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu sản phẩm thịt sang thị trường Hàn Quốc trong tháng 6 là Công ty Cổ Phần Kinh doanh Thủy Hải Sản Sài Gòn và Công Ty TNHH Một Thành Viên Hùng Phúc.

Hình 14: Giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Về nhập khẩu, trong tháng 5/2021, Việt Nam đã nhập khẩu 2,37 triệu USD sản phẩm thịt từ Hàn Quốc, giảm 40,5% so với tháng trước, đưa tổng giá trị nhập khẩu 6 tháng đầu năm đạt 20 triệu USD, giảm 25,1% so với cùng kỳ năm 2020 (26,8 triệu USD). Sản phẩm nhập khẩu chủ yếu là thịt gia cầm đã qua giết mổ.

7. THỦY SẢN

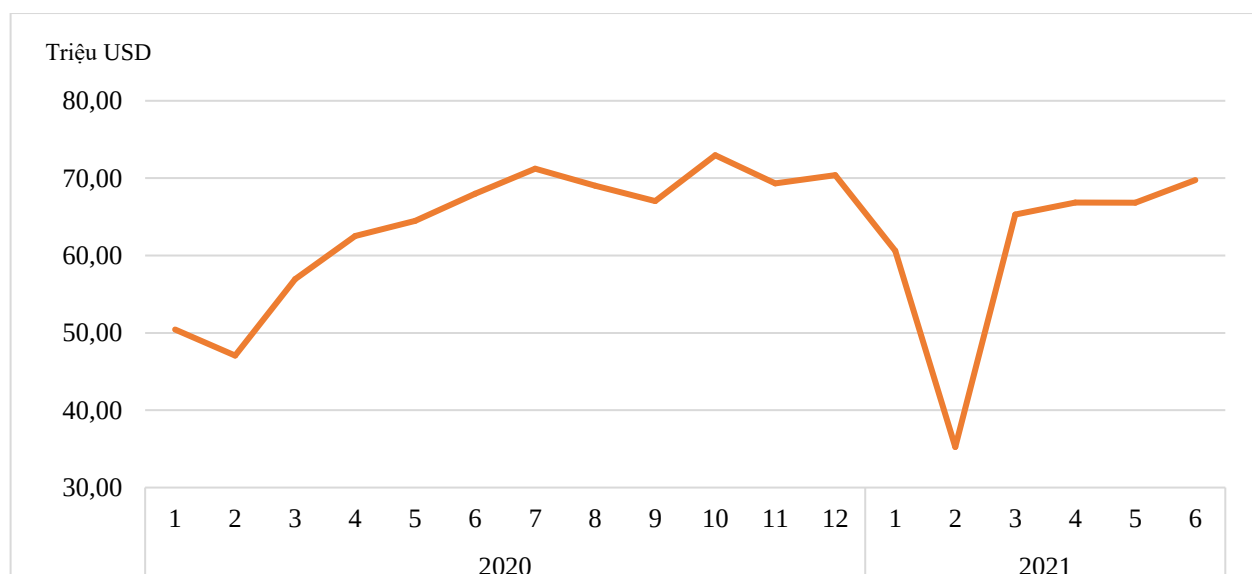
Hàn Quốc đang chịu đợt nắng nóng gay gắt ở tất cả các tỉnh thành đã làm ảnh hưởng lớn đến các trang trại nông nghiệp, chăn nuôi và cá. Một số trang trại cá ở khu vực phía bắc Gyeongsang, miền đông nam nước này đã báo cáo một tuần trước đây một tuần lễ cá bơi vây sao bị chết hàng loạt. Sau đó, sáu trang trại khác ở Ulsin và các khu vực lân cận báo cáo khoảng 57.000 con cá bị chết do nắng nóng.

Theo số liệu thống kê của Cơ quan Hải quan Hàn Quốc, nhập khẩu thủy sản của nước này tháng 6/2021 đạt 121,4 nghìn tấn, trị giá 457,45 triệu USD, tăng 14,7% về lượng và tăng 7,9% về trị giá so với tháng 6/2020. Nửa đầu năm 2021, nhập khẩu thủy sản của Hàn Quốc đạt 714,08 nghìn tấn, trị giá 2,7 tỷ USD, tăng 10,5% về lượng và tăng 7,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. 6 tháng đầu năm 2021, Việt Nam là thị trường cung cấp thủy sản lớn thứ ba cho Hàn Quốc, đạt 72,93 nghìn tấn, trị giá 367,97 triệu USD, tăng 1,7% về lượng và tăng 9,4% về trị giá so với cùng kỳ năm

2020. Thị phần thủy sản của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Hàn Quốc giảm từ 11,1% trong 6 tháng đầu năm 2020, xuống còn 10,2% trong 6 tháng đầu năm 2021.

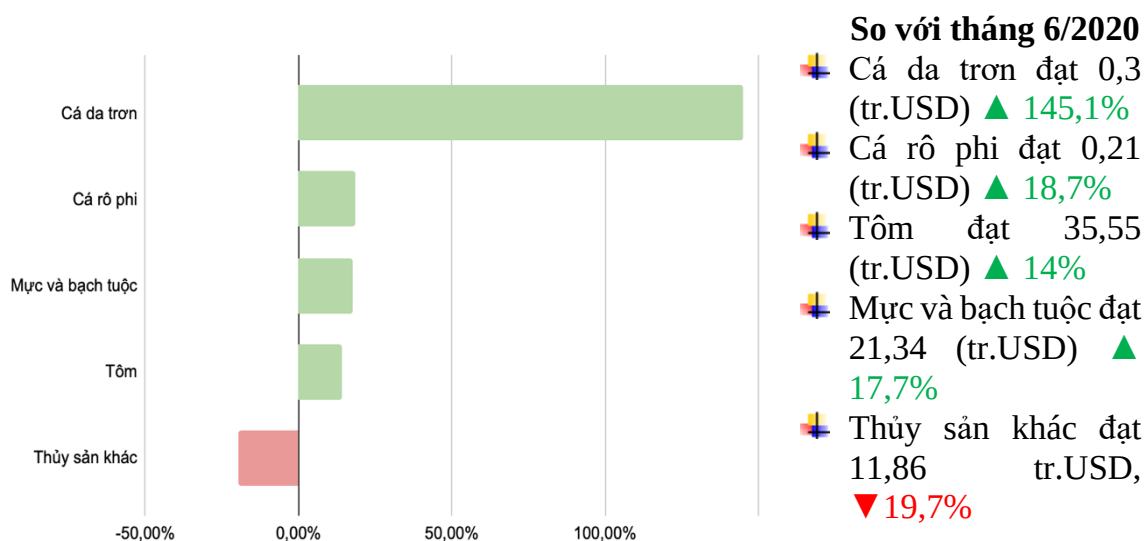
Theo Tổng cục Hải quan, tháng 6/2021, xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc đạt 69,75 triệu USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 8,6% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam. Hàn Quốc là một trong 5 thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam trong tháng này sau Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU, Trung Quốc. Tôm là sản phẩm thủy sản xuất khẩu chính sang thị trường này trong tháng 6/2021 chiếm 51% tổng giá trị xuất khẩu; tiếp đến là Mực và bạch tuộc chiếm 30,6%.

Hình 15: Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc



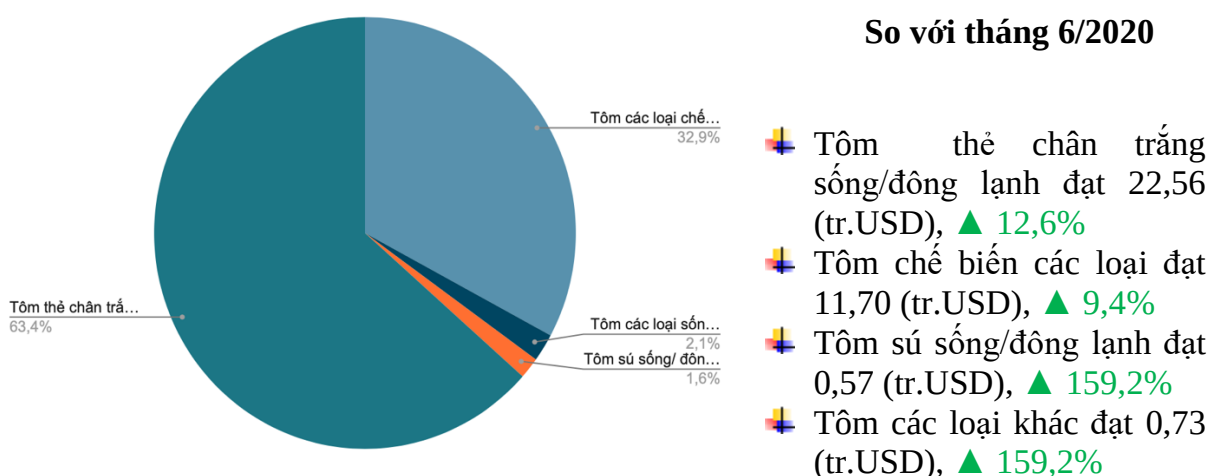
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Xuất khẩu thủy sản sang thị trường này tiếp tục giữ đà tăng trưởng trong tháng này đưa tổng giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường này 6 tháng đầu năm đạt 365,9 triệu USD, tăng 4,2 so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, sản phẩm thủy sản của Việt Nam vẫn chưa chiếm lĩnh được thị trường này nguyên nhân do đây là thị trường khó tính nên yêu cầu cao về chất lượng sản phẩm. Bên cạnh đó còn có nguyên nhân do sản phẩm thủy sản xuất khẩu của Việt Nam còn chưa đồng đều và chưa có nhiều thương hiệu mạnh để các nhà nhập khẩu của quốc gia này có thể hợp tác.

Hình 16. Tỷ lệ biến động giá trị xuất khẩu tháng 6/2021 so với tháng 6/2020

Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan

Đối với mặt hàng tôm, giá trị xuất khẩu tôm trong tháng 6/2021 vẫn giữ được nhịp tăng trưởng ổn định. Tôm thẻ chân trắng sống/đông lạnh vẫn là sản phẩm xuất khẩu chính sang thị trường này chiếm khoảng 63%, tôm chế biến đứng thứ 2 chiếm 32,4% tổng giá trị tôm xuất khẩu sang Hàn Quốc.

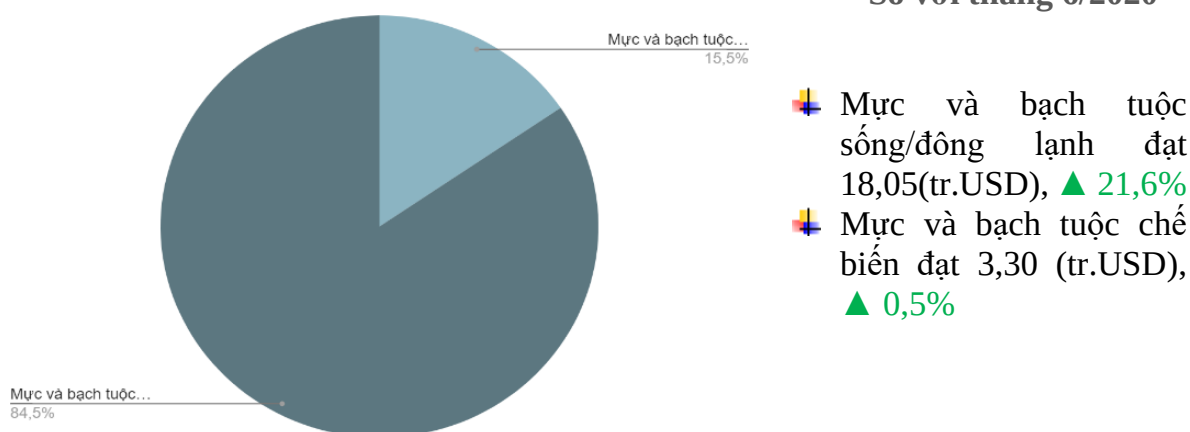
Hình 17. Cơ cấu xuất khẩu tôm sang thị trường Hàn Quốc tháng 6/2021

Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan

Mặt hàng mực và bạch tuộc, giá trị xuất khẩu tháng 6 năm 2021 đạt 21,34 triệu USD, tăng 17,7% so với cùng kỳ năm 2020. Xuất khẩu mực và bạch tuộc sang thị trường này vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng tốt trong những tháng gần đây.

Hình 18. Cơ cấu xuất khẩu mực và bạch tuộc sang Hàn Quốc tháng 6/2021

So với tháng 6/2020

*Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan*

Tháng 6/2021, giá bình quân của một số mặt hàng thủy sản chính sang thị trường Hàn Quốc có xu hướng tăng nhẹ so với tháng 6/2020. Cụ thể: Giá xuất khẩu tôm trung bình đạt 8,27 USD/kg, tăng 7,4%; Mực và bạch tuộc đạt 9,92 USD/kg, tăng 11,3%.

Bảng 1: Giá một số sản phẩm thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc tháng 6/2021

TT	Sản phẩm	Giá (USD)	So năm trước (%)	So tháng trước (%)
1	Cá da trơn	2,53	-0,3%	-12,5%
2	Cá rô phi	2,65	-18,0%	6,1%
3	Cua, ghẹ	5,92	17,5%	4,5%
4	Mực và bạch tuộc	9,92	11,3%	4,9%
5	Tôm	8,27	7,4%	2,2%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

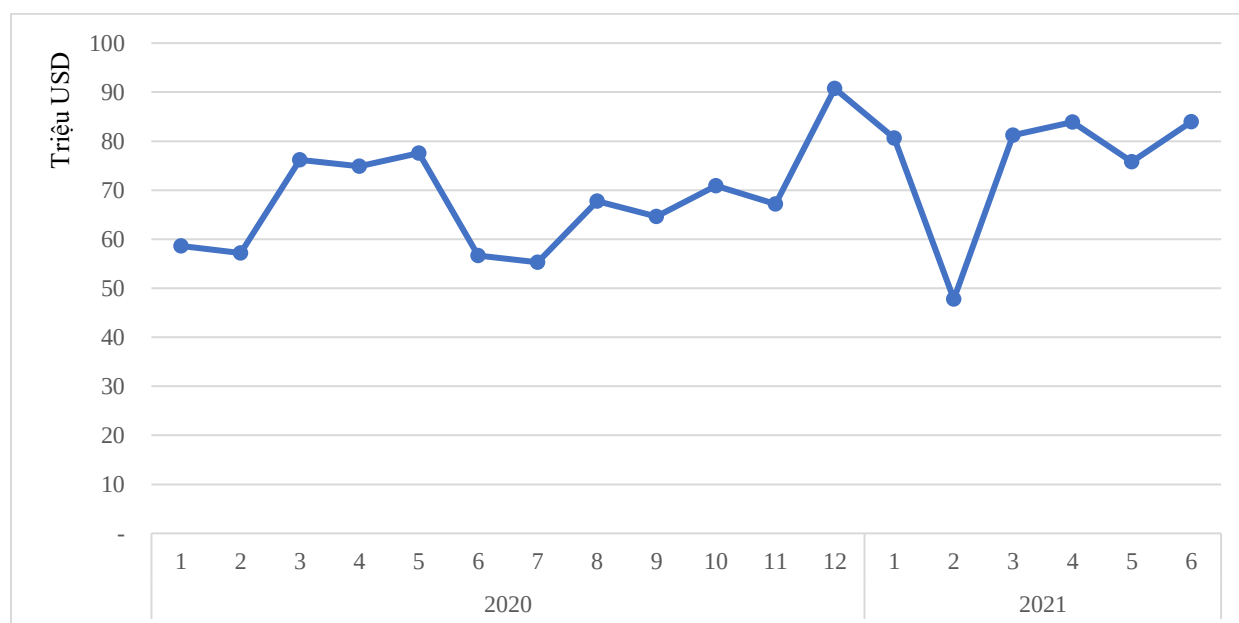
Tháng 6 năm 2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Hàn Quốc là Công ty cổ phần chế biến và dịch vụ thủy sản Cà Mau chiếm 5,8% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường này; Công ty TNHH MTV chế biến thủy sản và XNK Ngọc Trinh Bạc Liêu chiếm 4 %; Công ty thủy sản Minh Phú – Hậu Giang chiếm 3,3%.

8. GỖ VÀ CÁC SẢN PHẨM GỖ

Theo số liệu thống kê từ Hiệp hội Thương mại Quốc tế Hàn Quốc (KITA), khối lượng nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của Hàn Quốc trong 4 tháng đầu năm 2021 ước đạt 142,2 nghìn tấn. So với cùng kỳ năm 2020, khối lượng nhập khẩu tăng 19,8% trong khi kim ngạch nhập khẩu tăng 25,2%. Trung Quốc là thị trường cung cấp đồ gỗ nội ngoại thất lớn nhất cho Hàn Quốc. Việt Nam đứng thứ hai với gần 27,1 nghìn tấn đạt giá trị 74,6 triệu USD, tăng lần lượt 6,8% và 8.8% so với cùng kỳ 2020. Trong 4 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu của hầu hết các mặt hàng gỗ nội ngoại thất đều tăng, ngoại trừ đồ gỗ nhà bếp. Ghế gỗ là sản phẩm được Hàn Quốc nhập khẩu nhiều nhất, chiếm 37,5%.

Theo Tổng cục Hải quan, tháng 06/2021, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Hàn Quốc ước đạt 84,0 triệu USD, tăng 10,8% so với tháng trước và 48,2% so với cùng kỳ năm 2020.

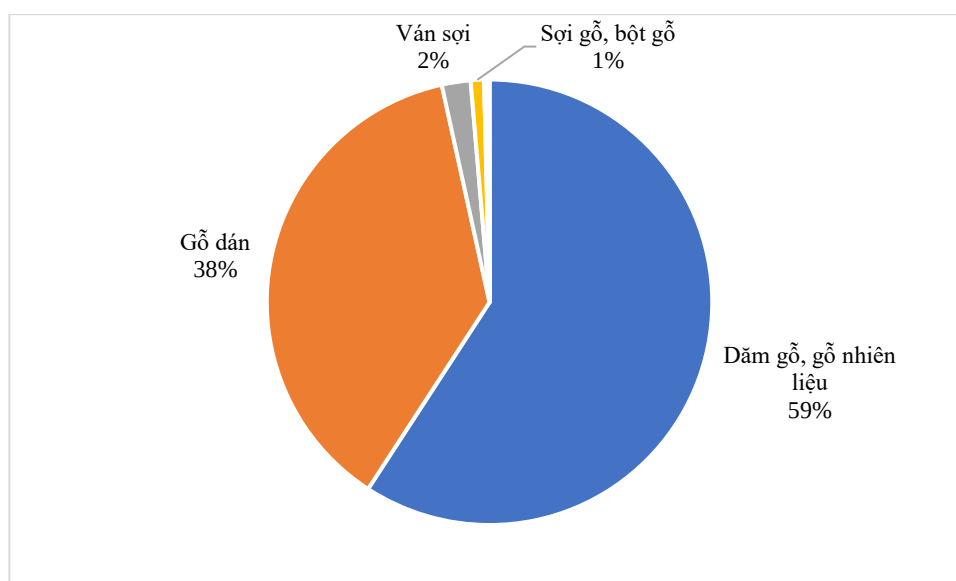
Hình 19: Kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Tháng 06/2021, dăm gỗ, gỗ nhiên liệu là chủng loại gỗ và sản phẩm gỗ thuộc nhóm mã HS 44 có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Hàn Quốc đạt 32,6 triệu USD, chiếm 59,2% tổng giá trị xuất khẩu. Đứng thứ hai là gỗ dán với kim ngạch 20,6 triệu USD, chiếm 37,4% tổng giá trị xuất khẩu. Tiếp theo là ván sợi và sợi gỗ chiếm lần lượt 2,1% và 1,0% tổng giá trị xuất khẩu sang Hàn Quốc.

Hình 20: Chủng loại gỗ và sản phẩm gỗ (mã HS 44) xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc theo kim ngạch tháng 6/2021

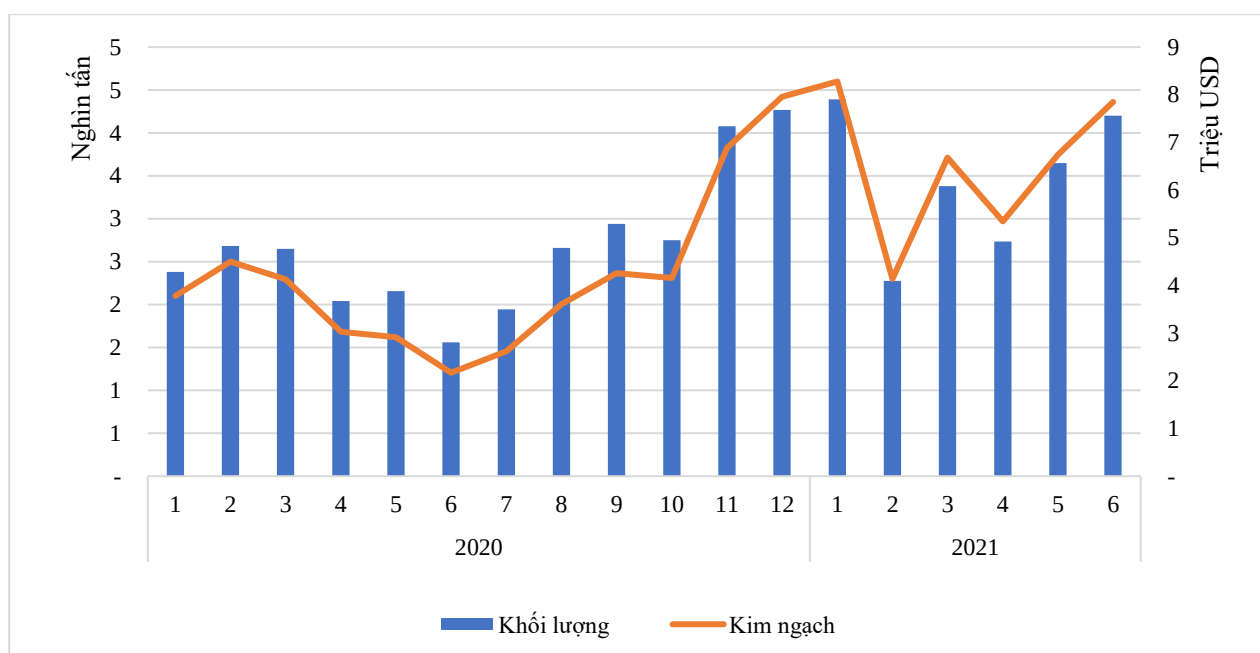


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 06/2021, top 3 công ty xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc là Công ty TNHH MTV Hào Hưng Quảng Ngãi, Công ty TNHH Hoàng Đại Vương và Công Ty TNHH MTV Năng lượng An Việt Phát. Ba công ty này chiếm tỷ trọng lần lượt là 10,1%, 9,5% và 5,5% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ thuộc nhóm mã HS 44 sang thị trường Hàn Quốc trong tháng 06/2021.

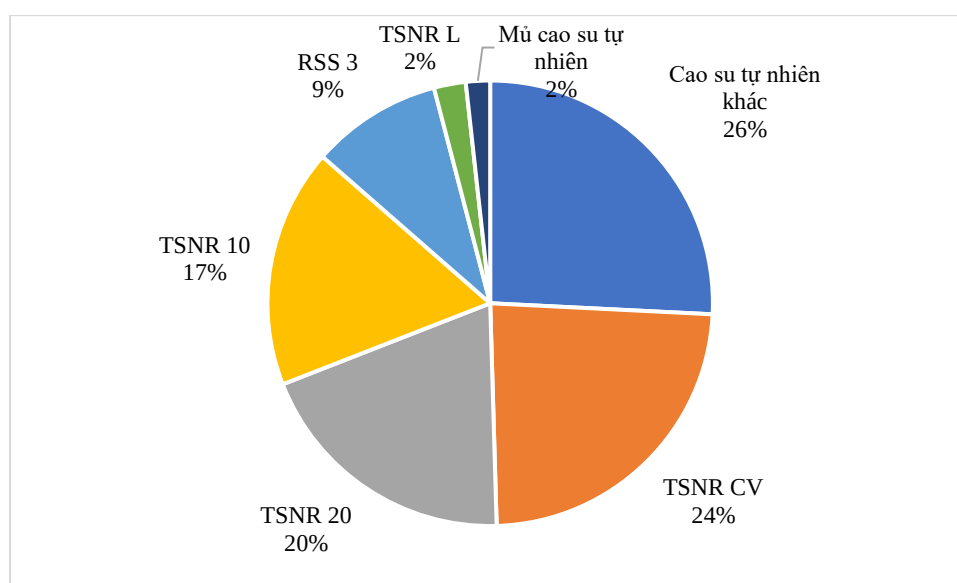
9. CAO SU

Theo Tổng cục Hải quan, tháng 06/2021, xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc ước đạt 4,2 nghìn tấn với trị giá 7,9 triệu USD, tăng 15,1% về khối lượng và 16,4% về giá trị so với tháng trước, và tăng 169,7% về khối lượng và 261,7% về giá trị so với cùng kỳ 2020.

Hình 21: Khối lượng và giá trị xuất khẩu cao su tự nhiên sang thị trường Hàn Quốc

Nguồn: Tổng cục Hải quan

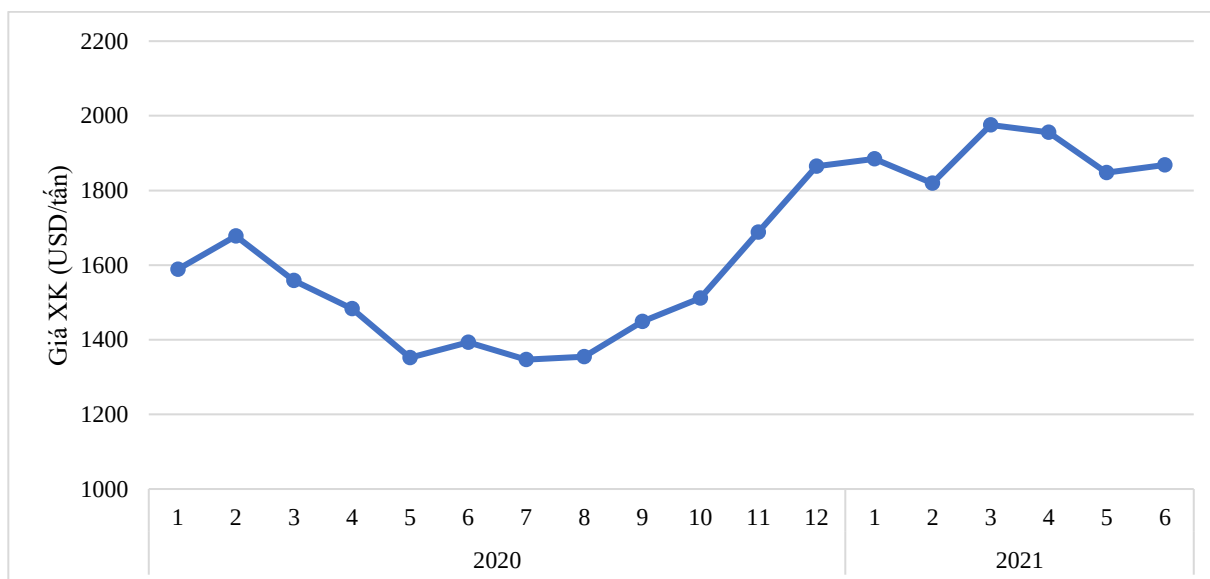
Trong tháng 06/2021, cao su tự nhiên định chuẩn kỹ thuật TSNR CV là chủng loại cao su tự nhiên (mã HS 4001) có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Hàn Quốc đạt 2,0 triệu USD, chiếm 25,8% tổng giá trị xuất khẩu. Đứng thứ hai là TSNR 20 với kim ngạch 1,5 triệu USD, chiếm 19,5% tổng giá trị xuất khẩu. Tiếp theo là TSNR 10 và RSS 3 chiếm lần lượt 17,4% và 9,5% tổng giá trị xuất khẩu sang Hàn Quốc.

Hình 22: Chủng loại cao su tự nhiên (mã HS 4001) xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc theo kim ngạch tháng 06/2021

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Giá cao su xuất khẩu trung bình sang thị trường Hàn Quốc đạt mức 1.868 USD/tấn trong tháng 06/2021, tăng nhẹ 1,1% so với tháng trước, và tăng 34,1% so với cùng kỳ 2020.

Hình 23: Giá cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 06/2021, top 3 công ty xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc là Công ty CP XNK Tổng hợp Bình Phước, Công ty TNHH Cao su Thuận Lợi và Công ty TNHH Sản xuất Cao su Liên Anh. Ba công ty này chiếm tỷ trọng lần lượt 27,6%, 11,9% và 7,1% tổng kim ngạch cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc trong tháng 06/2021.

NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cà phê

Hàn Quốc là thị trường xuất khẩu cà phê tiềm năng của Việt Nam bởi mức tiêu thụ cà phê của quốc gia này chiếm khoảng 6% tổng thị trường cà phê Châu Á - Thái Bình Dương. Theo Viện Kinh tế Hàn Quốc, mức tiêu thụ cà phê bình quân tính trên đầu người của Hàn Quốc đạt 2,3kg/người/năm. Theo dự đoán mới nhất của USDA ra vào tháng 6/2021, nhập khẩu cà phê các loại của Hàn Quốc niên vụ 2021/2022 sẽ là 3.350 nghìn bao, đứng thứ 9 toàn cầu, không đổi so với niên vụ trước, trong đó nhập khẩu cà phê nhân ở mức 2,7 triệu bao, nhập khẩu cà phê rang xay là 350 nghìn tấn. Tiêu thụ nội địa là 3,05 triệu bao. Thị trường cà phê viên nén đang có xu hướng tăng trưởng tốt trong khi doanh thu từ cà phê cốc đang sụt giảm do ảnh hưởng của Covid 19.

2. Hồ tiêu

Sau giai đoạn tăng trưởng rất mạnh kể từ tháng 2/2021 đến tháng 5/2021, hồ tiêu của Việt Nam đã xuất hiện chiều hướng đi xuống về cả khối lượng và kim ngạch trong tháng 6/2021 tuy giá hồ tiêu xuất khẩu vào thị trường này tuy có chững nhẹ trong tháng 5/2021 vẫn tiếp tục tăng trong tháng 6/2021 cùng với mức tăng của hồ tiêu Việt Nam trên toàn thế giới. Việt Nam vẫn tiếp tục thay thế vị trí của Trung Quốc và vẫn là thị trường cung cấp hồ tiêu lớn nhất của Hàn Quốc kể từ cuộc hoán đổi rất ngoạn mục tại thời điểm tháng 4/2021. Dự báo trong những tháng tiếp theo, khối lượng và kim ngạch xuất khẩu hồ tiêu Việt Nam vào thị trường này có thể tiếp tục giảm nhẹ xong nhìn chung đến cuối năm hồ tiêu Việt Nam xuất vào thị trường này vẫn rất khả quan.

PHỤ LỤC

Bảng 2: Xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang Hàn Quốc tháng 6/2021

STT	Sản phẩm	T6/2021 (USD)	Tăng/giảm so với T6/2020	Tỷ trọng (%)
1	Cà phê	7.774.354	80,74%	3,73%
2	Cao su	7.851.425	261,70%	3,76%
3	Gỗ và SP gỗ	83.955.039	48,16%	40,23%
4	Hàng rau quả	16.772.335	16,73%	8,04%
5	Hàng thủy sản	71.329.614	4,91%	34,18%
6	Hạt tiêu	2.813.487	68,28%	1,35%
7	Phân bón các loại		-100,00%	0,00%
8	Mây tre đan	2.383.690	20,59%	1,14%
9	SP từ cao su	9.932.534	85,39%	4,76%
10	Sắn và SP từ sắn	2.939.535	25,30%	1,41%
11	TAGS & NL	2.944.758	65,51%	1,41%
Tổng XK NLTS		208,696,771		100,00%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 3: Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng gạo sang Hàn Quốc tháng 6/2021

TT	Loại sản phẩm	Tháng 6/2020		Tháng 6/2021		So sánh 2021/2020 (%)	
		Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng	Giá trị
1.	Gạo trắng	2.330	1.161.981	11.236	6.157.328	382,3%	429,9%
2.	Các loại gạo khác	79	43.670	23	15.040	-70,9%	-65,6%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 4: Giá trị xuất khẩu một số loại cà phê sang Hàn Quốc tháng 6/2021

Mặt hàng	T6/2020	T6/2021	So sánh 2020/2021
Chưa rang chưa khử cafein	2.833	6.132	116,46%
Chưa rang đã khử cafein	136	-	-100,00%
Đã rang chưa khử cafein	467	438	-6,18%
Đã rang đã khử cafein	9	-	-100,00%
Chế phẩm thành phần cơ bản từ chiết xuất, tinh chất cà phê	209	271	29,73%
Tinh chất, chiết xuất cô đặc	625	934	49,33%
Tổng	4.301	7.774	80,74%

*Nguồn: Tổng cục Hải quan***Bảng 5: Giá trị xuất khẩu một số loại rau quả chính sang Hàn Quốc tháng 6/2021**

TT	Sản phẩm	Tháng 6/2020	Tháng 6/2021	So sánh 2021/2020
		(USD)	(USD)	
	Tổng giá trị XK	14.368.670	16.772.335	16,7%
1	Hạt mè	4.206.657	3.651.599	-13,2%
2	Ớt	1.924.766	3.152.514	63,8%
3	Xoài	1.846.439	2.228.859	20,7%
4	Chanh	801.850	759.286	-5,3%
5	Chuối	447.866	691.144	54,3%
6	Thanh long	420.235	536.724	27,7%
7	Khác	4.720.856	5.752.210	21,8%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 6: Cơ cấu sản và sản phẩm sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc trong tháng 6/2021

TT	Sản phẩm	T6/2020 (USD)	T6/2021 (USD)	So sánh 2021/2020
1	Sắn, mì thô, thái lát, đông lạnh	2.139.674	2.834.705	32,5%
2	Tinh bột sắn	206.294	96.670	-53,1%
3	Sản phẩm sắn chế biến		8.160	
	Tổng giá trị XK	2.345.968	2.939.535	25,3%

*Nguồn: Tổng cục Hải quan***Bảng 7: Giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang Hàn Quốc**

TT	Sản phẩm	T6/2020 (USD)	T6/2021 (USD)	So sánh 2021/2020
1	Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm	39.002,0	32.854,3	-15,8%
	Tổng	39.002,0	32.854,3	-15,8%

*Nguồn: Tổng cục Hải quan***Bảng 8: Xuất khẩu sản phẩm thủy sản sang thị trường Hàn Quốc tháng 6/2021**

Loại sản phẩm	Tháng 6/2021 (USD)	Tháng 6/2020 (USD)	So sánh 2021/20 (%)
Cá da trơn	299.649,60	206.446,70	45,1%
Cá ngừ	310.540,00	6.210,00	4900,6%
Cá rô phi	211.795,90	178.382,75	18,7%
Cua, ghẹ	172.123,92	6.774,24	2440,9%
Mực và bạch tuộc	21.344.565,96	18.127.198,60	17,7%
Tôm	35.550.431,87	31.180.973,20	14,0%
Thủy sản khác	11.862.731,23	14.771.459,52	-19,7%
Tổng	69.751.838,48	64.477.445,00	8,2%

Nguồn: Tổng cục Hải quan